

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày 18/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Lực và bà Bùi Thị Hân

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Nhà văn hóa Trung tâm, phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên Lò Văn N, sinh năm 1991 tại Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ và bà Lò Thị N; vợ: Lò Thị K, con: có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc

* Người làm chứng:

- Chị Trịnh Thị Hồng L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/7/2019, Lò Văn N là người nghiện ma túy, đang tìm mua ma túy ở Từ Sơn, Bắc Ninh để sử dụng thì gặp một người đàn ông theo N khai tên T. Sau khi làm quen, N góp 200.000đồng, T tự bỏ ra 250.000đồng để mua ma túy. T đưa N đến khu vực xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mua của một người phụ nữ đi xe đạp ở trên đường không biết tên, tuổi, địa chỉ được 03 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, N và T cùng nhau sử dụng 01 gói ma túy, còn lại T chia cho N 01 gói, T 01 gói. Trên đường đi T bảo N: ‘anh biết ở Phúc Yên có nhiều người mua ma túy giá cao, anh đưa đến bán lấy 500.000đồng mà mua ma túy chơi’N đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô trở N đến quán nước của chị Trịnh Thị Hồng L ở tổ 3- phường X- Phúc Yên, tại đây có người T1 niên tự khai tên là Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990 ở, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua ma túy của N, N đã bán cho T1 01 gói với giá 500.000đồng thì bị bắt quả tang, còn T bỏ chạy không bắt giữ được.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại lòng bàn tay phải của T1 01 gói giấy màu trắng bên trong gói ni lon màu đỏ chứa các cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 (T1 khai là ma túy hêrôin vừa mua của N).

- Thu tại túi quần phía sau bên trái của Lò Văn N số tiền: 500.000đồng. N khai là tiền vừa bán ma túy cho T1 mà có.

Tại kết luận giám định số 1368 ngày 11/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0341 gam, loại Heroin”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Ngọc T1, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, nhưng không có đối tượng nào có tên tuổi, địa chỉ như trên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên T cùng N góp tiền đi mua ma túy để sử dụng, bán và người phụ nữ bán ma túy cho T ở thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Trong giai đoạn điều tra Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 80/CT - VKSPY ngày 30 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Lò Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp N.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lò Văn N; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa: Bị cáo N là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn thuộc hộ nghèo; không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09 tháng 7 năm 2019, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 16h15p ngày 09/7/2019 Lò Văn N đã có hành vi bán trái phép 0,0341 gam heroin cho một T1 niên tự khai là Nguyễn Ngọc T1 thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Lò Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: số 80/CT - VKSPY ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống N quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự gì, bị cáo nghiện ma túy từ cuối năm 2016. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như mức án đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy vì mục đích kiếm lời, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa có đơn xin miễn án phí hình sự, nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lò Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 7 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy Đối với mẫu ma túy A1 = 0,0000 gam, và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Sơn La
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Bích